

Số 1076/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận chuẩn công nghệ thông tin đầu vào đối với sinh viên hệ
đại học chính quy tiếng Anh bán phần chất lượng cao
Đợt tháng 6 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 16/9/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 984/QĐ-ĐHNH, ngày 04/04/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định “Về việc Quy định chuẩn Công nghệ thông tin trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Xét chứng chỉ Tin học của sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt chuẩn công nghệ thông tin đầu vào đối với 99 sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần (CLC) - Đợt tháng 6 năm 2025.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng, Trưởng Phòng Tài chính - kế toán và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3: đề th/ hiện;
- P.KT&ĐBCL
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG

PGS,TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TIẾNG ANH BÁN PHẦN (CLC)
ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐẦU VÀO ĐỢT THÁNG 6 NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định 2676/QĐ-ĐHNH, ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản HUB	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
1	050610220002	Đỗ Thu An	02/04/2004	HQ10-GE08			X	IIG Việt Nam
2	050112240411	Trần Thị Phương Anh	16/09/2006	HQ12-BAF16	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
3	050512240131	Lê Phạm Quỳnh Anh	26/07/2006	HQ12-ACC06	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
4	050512240133	Lê Thị Hoài Anh	05/06/2006	HQ12-ACC03	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
5	050611230054	Nguyễn Diệu Anh	28/08/2005	HQ11-BAF11	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
6	050611230058	Nguyễn Lan Anh	07/05/2005	HQ11-BAF09	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
7	050112240370	Đồng Tú Anh	22/04/2006	HQ12-BAF19			X	IIG Việt Nam
8	050609210080	Nguyễn Minh Anh	26/06/2003	HQ9-GE19			X	IIG Việt Nam
9	050611230034	Cần Văn Tuấn Anh	08/03/2005	HQ11-BAF07			X	IIG Việt Nam
10	050112240016	Nguyễn Ngọc Ánh	09/02/2006	HQ12-BAF12	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
11	050112240430	Nguyễn Gia Bảo	16/06/2006	HQ12-BAF16	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
12	050112240440	Trần Minh Chánh	15/08/2006	HQ12-BAF15	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
13	050609210170	Nguyễn Hữu Chính	21/01/2003	HQ9-GE13	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
14	050611230214	Mai Thùy Dung	01/08/2005	HQ11-MAG06	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
15	050611230223	Hứa Nguyễn Thùy Dương	15/12/2005	HQ11-BAF12	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
16	050611230249	Nguyễn Thị Tú Duyên	12/10/2005	HQ11-BAF14			X	IIG Việt Nam
17	050609211901	Vũ Hồng Hà Giang	25/12/2003	HQ9-GE10			X	IIG Việt Nam
18	050611230260	Trần Lam Giang	25/09/2005	HQ11-MAG03			X	IIG Việt Nam
19	050312240041	Nguyễn Thanh Hà	15/01/2006	HQ12-MAG05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
20	050611230274	Nguyễn Thị Thái Hà	19/02/2005	HQ11-BAF17			X	IIG Việt Nam
21	050212240048	Trịnh Thủy Gia Hân	07/02/2007	HQ12-MIS01	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
22	050312240053	Nguyễn Quỳnh Hân	28/07/2006	HQ12-MAG08	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
23	050610220920	Mai Nguyễn Ngọc Hân	20/03/2004	HQ10-GE08	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
24	050112240530	Trương Gia Hân	20/12/2006	HQ12-BAF18			X	IIG Việt Nam
25	050611230299	Nguyễn Ngọc Hân	14/04/2005	HQ11-BAF12			X	IIG Việt Nam
26	050611230323	Đào Diễm Hằng	14/07/2005	HQ11-BAF17			X	IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản HUB	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
27	050112240503	Đặng Minh	Hạnh	10/09/2006	HQ12-BAF03	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
28	050611230353	Trần Lê Trung	Hậu	05/12/2005	HQ11-BAF12	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
29	050512240162	Trần Thị	Hoa	30/05/2006	HQ12-ACC02			X	IIG Việt Nam
30	050112240095	Trương Thị Ngọc	Hương	16/01/2006	HQ12-BAF04	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
31	050611230415	Nguyễn Tuyết	Hương	11/02/2005	HQ11-BAF13	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
32	050610220204	Nguyễn Đình	Huy	22/01/2004	HQ10-GE06	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
33	050610220227	Phan Văn	Khải	22/03/2004	HQ10-GE25	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
34	050112240605	Ngô Phương	Khánh	17/11/2006	HQ12-BAF16	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
35	050610220988	Lê Quốc	Khánh	13/08/2004	HQ10-GE30			X	IIG Việt Nam
36	050611230498	Lương Gia	Khiêm	03/10/2005	HQ11-BAF17	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
37	050611230510	Đoàn Ngọc Minh	Khôi	22/11/2005	HQ11-BAF04	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
38	050609210632	Bùi Nguyễn Yến	Linh	14/07/2003	HQ9-GE22	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
39	050611230592	Trần Phương	Linh	15/06/2005	HQ11-BAF07	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
40	050611230598	Hoàng Thị Ngọc	Loan	10/04/2005	HQ11-MAG03	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
41	050611230600	Lưu Thị	Loan	23/12/2005	HQ11-BAF10	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
42	050112240664	Bùi Thị Mai	Loan	25/10/2006	HQ12-BAF20			X	IIG Việt Nam
43	050112240677	Lê Nguyễn Sao	Ly	15/06/2006	HQ12-BAF15	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
44	050610220290	Trương Thị Ngọc	Ly	19/09/2004	HQ10-GE15	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
45	050112240703	Phan Nguyễn Nhật	Minh	19/10/2006	HQ12-BAF17			X	IIG Việt Nam
46	050609210752	Ngô Hiền	Minh	01/29/2003	HQ9-GE05			X	IIG Việt Nam
47	050112240711	Văn Uyên Thảo	My	14/02/2006	HQ12-BAF15	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
48	050611230686	Trần Thị Kiều	My	01/05/2005	HQ11-ACC02	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
49	050611230676	Nguyễn Ngọc Sương	My	02/08/2005	HQ11-MAG03			X	IIG Việt Nam
50	050112240717	Trần Thị Y	Na	15/06/2006	HQ12-BAF15	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
51	050610221095	Lưu Văn	Nam	8/11/2004	HQ10-GE09	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
52	050112240726	Lê Thị Kim	Ngân	07/12/2006	HQ12-BAF11	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
53	050112240735	Nguyễn Trần Thanh	Ngân	19/06/2006	HQ12-BAF05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
54	050611230758	Võ Thị Bích	Ngân	27/07/2005	HQ11-BAF17			X	IIG Việt Nam
55	050112240153	Đoàn Đình	Nghĩa	02/02/2006	HQ12-BAF08	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
56	050112240157	Huỳnh Hoàng	Ngọc	16/12/2006	HQ12-BAF16	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản HUB	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
57	050611230790	Nguyễn Hồng	Ngọc	31/10/2005	HQ11-BAF09			X	IIG Việt Nam
58	050611230801	Nguyễn Thị	Ngọc	09/04/2005	HQ11-BAF10			X	IIG Việt Nam
59	050611230848	Lê Trung	Nhân	03/01/2005	HQ11-BAF20	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
60	050112240816	Trần Thị Yến	Nhi	27/05/2006	HQ12-BAF21	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
61	050609210988	Đào Ngọc Yến	Nhi	18/12/2003	HQ9-GE09			X	IIG Việt Nam
62	050611230946	Trần Quỳnh	Như	23/06/2005	HQ11-BAF11	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
63	050611230913	Chế Vũ Quỳnh	Như	16/06/2005	HQ11-MAG07			X	IIG Việt Nam
64	050611230920	Lâm Huỳnh	Như	03/11/2005	HQ11-BAF07			X	IIG Việt Nam
65	050607190355	Nguyễn Văn Hà	Nhuận	04/08/2001	HQ7-GE14	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
66	050312240329	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	17/05/2006	HQ12-MAG06	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
67	050112240848	Nguyễn Tấn	Phát	09/02/2006	HQ12-BAF12	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
68	050312240336	Phạm Gia	Phú	18/09/2006	HQ12-MAG06	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
69	050312240338	Đỗ Huỳnh Phương Mỹ	Phương	03/07/2006	HQ12-MAG03	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
70	050112240209	Nguyễn Minh	Quân	18/10/2006	HQ12-BAF05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
71	050610221270	Lê Út	Quyên	20/05/2004	HQ10-GE03	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
72	050610220499	Nguyễn Hải Xuân	Quỳnh	21/06/2004	HQ10-GE14	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
73	050512240086	Nguyễn Đỗ Ngọc	Thảo	29/03/2006	HQ12-ACC02			X	IIG Việt Nam
74	050607190473	Lê Thị Thu	Thảo	12/12/2001	HQ7-GE08			X	IIG Việt Nam
75	050512240092	Vũ Hưng	Thịnh	05/01/2006	HQ12-ACC03		X		IIG Việt Nam
76	050610220568	Nguyễn Thị Kim	Thoa	20/10/2004	HQ10-GE12	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
77	050609212233	Hoàng Thị Minh	Thư	26/10/2003	HQ9-GE26	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
78	050312240355	Nguyễn Thị Minh	Thư	06/12/2006	HQ12-MAG01			X	IIG Việt Nam
79	050512240237	Nguyễn Minh	Thư	27/12/2006	HQ12-ACC02			X	IIG Việt Nam
80	050608200618	Lê Thuý	Tiên	03/03/2002	HQ8-GE11	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
81	050611231291	Trịnh Thị Huệ	Tiên	25/01/2005	HQ11-BAF13			X	IIG Việt Nam
82	050610221460	Trần Thùy Minh	Trân	30/03/2004	HQ10-GE28	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
83	050611231334	Đoàn Tuệ	Trân	14/03/2005	HQ11-ACC02			X	IIG Việt Nam
84	050112240262	Nguyễn Thảo	Trang	11/10/2006	HQ12-BAF13			X	IIG Việt Nam
85	050610220662	Vương Nhật	Triều	04/01/2004	HQ10-GE30	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
86	050610220678	Trần Vũ Minh	Trúc	23/12/2004	HQ10-GE05			X	IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản HUB	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
87	050608200751	Nguyễn Đỗ Khang	Trường	13/10/2002	HQ8-GE19	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
88	050611231466	Trần Thị Cẩm Tú	11/09/2005	HQ11-MAG02	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
89	050611231469	Nguyễn Thanh Tuấn	27/08/2005	HQ11-BAF14	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
90	050610220687	Đỗ Đức Anh	Tuấn	17/03/2004	HQ10-GE26		X	IIG Việt Nam
91	050611231500	Huỳnh Phương Uyên	27/10/2005	HQ11-MAG06	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
92	050611231544	Vũ Tường Vi	18/03/2005	HQ11-BAF11	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
93	050610220733	Hồ Trần Thảo Vy	29/09/2004	HQ10-GE16	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
94	050610220744	Nguyễn Trần Nhật Vy	26/11/2004	HQ10-GE22	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
95	050611231560	Cao Thị Hoàng Vy	03/05/2005	HQ11-ACC02	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
96	050611231568	Hoàng Thúy Vy	28/12/2005	HQ11-BAF09	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
97	050611231586	Nguyễn Thảo Vy	03/03/2005	HQ11-MAG05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
98	050609211761	Nguyễn Thị Xiêm	5/10/2003	HQ9-GE28	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
99	050611231622	Huỳnh Thị Ngọc Xương	01/10/2004	HQ11-MAG03	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM

Tổng số: 99 sinh viên

(Handwritten signature)





No. 2076/QĐ-ĐHNH

Ho Chi Minh City, , 2025

DECISION

Regarding the Recognition of Entry-Level Information Technology Proficiency for Full-time Undergraduate Students in the English-Taught High-Quality Program – June 2025 Round

RECTOR OF HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

Pursuant to Resolution No. 159/NQ-ĐHNH-HĐT (September 16th, 2024) of the Chairman of the University Council on promulgating the “Regulations on functions, duties, powers, and organizational structure of affiliated and subordinate units of Banking University Ho Chi Minh City”;

Pursuant to Decision No. 1577/QĐ-ĐHNH (August 31th, 2021) of the Rector on amending and supplementing a number of articles of the academic management regulations for high-quality undergraduate training programs at Banking University Ho Chi Minh City issued under Decision No. 2134A/QĐ-ĐHNH dated October 2, 2017;

Pursuant to Decision No. 466/QĐ-ĐHNH (February 28th, 2024) of the Rector on promulgating the Regulations on organization and management of undergraduate training at Banking University Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 1070/QĐ-ĐHNH (April 24th, 2024) of the Rector on promulgating the Regulations on organization and implementation of high-quality training programs, partial English programs, and special undergraduate training programs at Banking University Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 984/QĐ-ĐHNH (April 4, 2025), issued by the Rector on the promulgation of the Regulation on 'Information Technology Proficiency Standards at the Undergraduate Level at Banking University of Ho Chi Minh City';

Based on the IT certificates submitted by students and the recommendation of the Head of the Department of Academic Affairs.

DECIDES:

Article 1. To recognize 99 full-time undergraduate students in the English-Taught High-Quality Program as having met the Entry-Level Information Technology Proficiency Standard – June 2025 Round.

(List attached)

Article 2. Relevant units are to coordinate implementation in accordance with Decision No. 1075/QĐ-ĐHNH (May 8, 2019), issued by the Rector regarding the promulgation of the regulations on grade management in the Academic Management Software System.

Article 3. Chief of the Office, Heads of the Department of Academic Affairs, Head of the Department of Testing and Quality Assurance, and the student mentioned in Article 1 are responsible for implementing this Decision. *✓*

Recipients:

- As in Article 3;
- CSCR;
- Archives: CLC Office, GAO.

RECTOR *Jh*

(Signed)

Nguyen Duc Trung

**List of Full-time Undergraduate Students in the English-Taught High-Quality Program
Recognized as Having Met the Entry-Level Information Technology Proficiency Standard – June 2025 Round.**

(Issued together with Decision No. 2976/QD/DHNN, June 25th, 2025 by the Rector of Ho Chi Minh University of Banking)

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Basic Certificate	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
1	050610220002	Do Thu	An	02/04/2004	HQ10-GE08			X	IIG Viet Nam
2	050112240411	Tran Thi Phuong	Anh	16/09/2006	HQ12-BAF16	X			HCM University of Banking
3	050512240131	Le Pham Quynh	Anh	26/07/2006	HQ12-ACC06	X			HCM University of Banking
4	050512240133	Le Thi Hoai	Anh	05/06/2006	HQ12-ACC03	X			HCM University of Banking
5	050611230054	Nguyen Dieu	Anh	28/08/2005	HQ11-BAF11	X			HCM University of Banking
6	050611230058	Nguyen Lan	Anh	07/05/2005	HQ11-BAF09	X			HCM University of Banking
7	050112240370	Dong Tu	Anh	22/04/2006	HQ12-BAF19			X	IIG Viet Nam
8	050609210080	Nguyen Minh	Anh	06/26/2003	HQ9-GE19			X	IIG Viet Nam
9	050611230034	Can Van Tuan	Anh	08/03/2005	HQ11-BAF07			X	IIG Viet Nam
10	050112240016	Nguyen Ngoc	Anh	09/02/2006	HQ12-BAF12	X			HCM University of Banking
11	050112240430	Nguyen Gia	Bao	16/06/2006	HQ12-BAF16	X			HCM University of Banking
12	050112240440	Tran Minh	Chanh	15/08/2006	HQ12-BAF15	X			HCM University of Banking
13	050609210170	Nguyen Huu	Chinh	21/01/2003	HQ9-GE13	X			HCM University of Banking
14	050611230214	Mai Thuy	Dung	01/08/2005	HQ11-MAG06	X			HCM University of Banking
15	050611230223	Hua Nguyen Thuy	Duong	15/12/2005	HQ11-BAF12	X			HCM University of Banking
16	050611230249	Nguyen Thi Tu	Duyen	12/10/2005	HQ11-BAF14			X	IIG Viet Nam
17	050609211901	Vu Hong Ha	Giang	25/12/2003	HQ9-GE10			X	IIG Viet Nam
18	050611230260	Tran Lam	Giang	25/09/2005	HQ11-MAG03			X	IIG Viet Nam
19	050312240041	Nguyen Thanh	Ha	15/01/2006	HQ12-MAG05	X			HCM University of Banking
20	050611230274	Nguyen Thi Thai	Ha	19/02/2005	HQ11-BAF17			X	IIG Viet Nam
21	050212240048	Trinh Thuy Gia	Han	07/02/2007	HQ12-MIS01	X			HCM University of Banking
22	050312240053	Nguyen Quynh	Han	28/07/2006	HQ12-MAG08	X			HCM University of Banking
23	050610220920	Mai Nguyen Ngoc	Han	20/03/2004	HQ10-GE08	X			HCM University of Banking
24	050112240530	Truong Gia	Han	20/12/2006	HQ12-BAF18			X	IIG Viet Nam
25	050611230299	Nguyen Ngoc	Han	14/04/2005	HQ11-BAF12			X	IIG Viet Nam
26	050611230323	Dao Diem	Hang	14/07/2005	HQ11-BAF17			X	IIG Viet Nam

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Basic Certificate	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
27	050112240503	Dang Minh	Hanh	10/09/2006	HQ12-BAF03	X			HCM University of Banking
28	050611230353	Tran Le Trung	Hau	05/12/2005	HQ11-BAF12	X			HCM University of Banking
29	050512240162	Tran Thi	Hoa	30/05/2006	HQ12-ACC02			X	IIG Viet Nam
30	050112240095	Truong Thi Ngoc	Huong	16/01/2006	HQ12-BAF04	X			HCM University of Banking
31	050611230415	Nguyen Tuyet	Huong	11/02/2005	HQ11-BAF13	X			HCM University of Banking
32	050610220204	Nguyen Dinh	Huy	22/01/2004	HQ10-GE06	X			HCM University of Banking
33	050610220227	Phan Van	Khai	22/03/2004	HQ10-GE25	X			HCM University of Banking
34	050112240605	Ngo Phuong	Khanh	17/11/2006	HQ12-BAF16	X			HCM University of Banking
35	050610220988	Le Quoc	Khanh	13/08/2004	HQ10-GE30			X	IIG Viet Nam
36	050611230498	Luong Gia	Khiem	03/10/2005	HQ11-BAF17	X			HCM University of Banking
37	050611230510	Doan Ngoc Minh	Khoi	22/11/2005	HQ11-BAF04	X			HCM University of Banking
38	050609210632	Bui Nguyen Yen	Linh	14/07/2003	HQ9-GE22	X			HCM University of Banking
39	050611230592	Tran Phuong	Linh	15/06/2005	HQ11-BAF07	X			HCM University of Banking
40	050611230598	Hoang Thi Ngoc	Loan	10/04/2005	HQ11-MAG03	X			HCM University of Banking
41	050611230600	Luu Thi	Loan	23/12/2005	HQ11-BAF10	X			HCM University of Banking
42	050112240664	Bui Thi Mai	Loan	25/10/2006	HQ12-BAF20			X	IIG Viet Nam
43	050112240677	Le Nguyen Sao	Ly	15/06/2006	HQ12-BAF15	X			HCM University of Banking
44	050610220290	Truong Thi Ngoc	Ly	19/09/2004	HQ10-GE15	X			HCM University of Banking
45	050112240703	Phan Nguyen Nhat	Minh	19/10/2006	HQ12-BAF17			X	IIG Viet Nam
46	050609210752	Ngo Hien	Minh	01/29/2003	HQ9-GE05			X	IIG Viet Nam
47	050112240711	Van Uyen Thao	My	14/02/2006	HQ12-BAF15	X			HCM University of Banking
48	050611230686	Tran Thi Kieu	My	01/05/2005	HQ11-ACC02	X			HCM University of Banking
49	050611230676	Nguyen Ngoc Suong	My	02/08/2005	HQ11-MAG03			X	IIG Viet Nam
50	050112240717	Tran Thi Y	Na	15/06/2006	HQ12-BAF15	X			HCM University of Banking
51	050610221095	Luu Van	Nam	8/11/2004	HQ10-GE09	X			HCM University of Banking
52	050112240726	Le Thi Kim	Ngan	07/12/2006	HQ12-BAF11	X			HCM University of Banking
53	050112240735	Nguyen Tran Thanh	Ngan	19/06/2006	HQ12-BAF05	X			HCM University of Banking
54	050611230758	Vo Thi Bich	Ngan	27/07/2005	HQ11-BAF17			X	IIG Viet Nam
55	050112240153	Doan Dinh	Nghia	02/02/2006	HQ12-BAF08	X			HCM University of Banking
56	050112240157	Huynh Hoang	Ngoc	16/12/2006	HQ12-BAF16	X			HCM University of Banking

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Basic Certificate	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
57	050611230790	Nguyen Hong	Ngoc	31/10/2005	HQ11-BAF09			X	IIG Viet Nam
58	050611230801	Nguyen Thi	Ngoc	09/04/2005	HQ11-BAF10			X	IIG Viet Nam
59	050611230848	Le Trung	Nhan	03/01/2005	HQ11-BAF20	X			HCM University of Banking
60	050112240816	Tran Thi Yen	Nhi	27/05/2006	HQ12-BAF21	X			HCM University of Banking
61	050609210988	Dao Ngoc Yen	Nhi	18/12/2003	HQ9-GE09			X	IIG Viet Nam
62	050611230946	Tran Quynh	Nhu	23/06/2005	HQ11-BAF11	X			HCM University of Banking
63	050611230913	Che Vu Quynh	Nhu	16/06/2005	HQ11-MAG07			X	IIG Viet Nam
64	050611230920	Lam Huynh	Nhu	03/11/2005	HQ11-BAF07			X	IIG Viet Nam
65	050607190355	Nguyen Van Ha	Nhuan	04/08/2001	HQ7-GE14	X			HCM University of Banking
66	050312240329	Nguyen Thi Kieu	Oanh	17/05/2006	HQ12-MAG06	X			HCM University of Banking
67	050112240848	Nguyen Tan	Phat	09/02/2006	HQ12-BAF12	X			HCM University of Banking
68	050312240336	Pham Gia	Phu	18/09/2006	HQ12-MAG06	X			HCM University of Banking
69	050312240338	Do Huynh Phuong My	Phuong	03/07/2006	HQ12-MAG03	X			HCM University of Banking
70	050112240209	Nguyen Minh	Quan	18/10/2006	HQ12-BAF05	X			HCM University of Banking
71	050610221270	Le Ut	Quyen	20/05/2004	HQ10-GE03	X			HCM University of Banking
72	050610220499	Nguyen Hai Xuan	Quynh	21/06/2004	HQ10-GE14	X			HCM University of Banking
73	050512240086	Nguyen Do Ngoc	Thao	29/03/2006	HQ12-ACC02			X	IIG Viet Nam
74	050607190473	Le Thi Thu	Thao	12/12/2001	HQ7-GE08			X	IIG Viet Nam
75	050512240092	Vu Hung	Thinh	05/01/2006	HQ12-ACC03		X		IIG Viet Nam
76	050610220568	Nguyen Thi Kim	Thoa	20/10/2004	HQ10-GE12	X			HCM University of Banking
77	050609212233	Hoang Thi Minh	Thu	26/10/2003	HQ9-GE26	X			HCM University of Banking
78	050312240355	Nguyen Thi Minh	Thu	06/12/2006	HQ12-MAG01			X	IIG Viet Nam
79	050512240237	Nguyen Minh	Thu	27/12/2006	HQ12-ACC02			X	IIG Viet Nam
80	050608200618	Le Thuy	Tien	03/03/2002	HQ8-GE11	X			HCM University of Banking
81	050611231291	Trinh Thi Hue	Tien	25/01/2005	HQ11-BAF13			X	IIG Viet Nam
82	050610221460	Tran Thuy Minh	Tran	30/03/2004	HQ10-GE28	X			HCM University of Banking
83	050611231334	Doan Tue	Tran	14/03/2005	HQ11-ACC02			X	IIG Viet Nam
84	050112240262	Nguyen Thao	Trang	11/10/2006	HQ12-BAF13			X	IIG Viet Nam
85	050610220662	Vuong Nhat	Trieu	04/01/2004	HQ10-GE30	X			HCM University of Banking
86	050610220678	Tran Vu Minh	Truc	23/12/2004	HQ10-GE05			X	IIG Viet Nam

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Basic Certificate	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
87	050608200751	Nguyen Do Khang	Truong	13/10/2002	HQ8-GE19	X			HCM University of Banking
88	050611231466	Tran Thi Cam	Tu	11/09/2005	HQ11-MAG02	X			HCM University of Banking
89	050611231469	Nguyen Thanh	Tuan	27/08/2005	HQ11-BAF14	X			HCM University of Banking
90	050610220687	Do Duc Anh	Tuan	17/03/2004	HQ10-GE26			X	IIG Viet Nam
91	050611231500	Huynh Phuong	Uyen	27/10/2005	HQ11-MAG06	X			HCM University of Banking
92	050611231544	Vu Tuong	Vi	18/03/2005	HQ11-BAF11	X			HCM University of Banking
93	050610220733	Ho Tran Thao	Vy	29/09/2004	HQ10-GE16	X			HCM University of Banking
94	050610220744	Nguyen Tran Nhat	Vy	26/11/2004	HQ10-GE22	X			HCM University of Banking
95	050611231560	Cao Thi Hoang	Vy	03/05/2005	HQ11-ACC02	X			HCM University of Banking
96	050611231568	Hoang Thuy	Vy	28/12/2005	HQ11-BAF09	X			HCM University of Banking
97	050611231586	Nguyen Thao	Vy	03/03/2005	HQ11-MAG05	X			HCM University of Banking
98	050609211761	Nguyen Thi	Xiem	05/10/2003	HQ9-GE28	X			HCM University of Banking
99	050611231622	Huynh Thi Ngoc	Xuong	01/10/2004	HQ11-MAG03	X			HCM University of Banking

Tổng số: 99 students

(Handwritten signature)

